

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
VIETNAM STEEL CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021
(Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021)

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở chính: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 84. 24. 3856 1767

Fax: 84. 24. 3856 1815

Website: www.vnsteel.vn

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**
- Tên tiếng Anh: **VIET NAM STEEL CORPORATION**
- Tên viết tắt : **VNSTEEL.CORP**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100047
- Vốn điều lệ: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 84. 4. 3856 1767
- Số fax: 84. 4. 3856 1815
- Website: www.vnsteel.vn
- Mã cổ phiếu: TVN

Quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thành lập

Tổng công ty được hình thành qua các thời kỳ, gắn liền với sự phát triển của đất nước nói chung và ngành công nghiệp luyện kim nói riêng. Đó là sự kết hợp, sáp nhập, hợp nhất nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong ngành sản xuất thép và kinh doanh kim khí của Nhà nước trong những thập kỷ qua.

Thực hiện Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Tập đoàn kinh doanh ở một số Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật (gọi tắt là Tổng công ty 91), ngày 29 tháng 4 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp nặng và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Vật tư.

Nhiệm vụ chính của Tổng công ty là xây dựng và phát triển mô hình kinh doanh đa ngành với hoạt động cốt lõi là sản xuất và kinh doanh sản

phẩm thép. Hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty bao gồm nhưng không hạn chế khai thác quặng sắt, than mỡ, nguyên liệu trợ dung; sản xuất gang, thép và các kim loại, sản phẩm thép; xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị và trang thiết bị luyện kim, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật; thiết kế, chế tạo, thi công xây lắp trang thiết bị công trình luyện kim và xây dựng dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng và vật tư tổng hợp; đào tạo nghề, nghiên cứu khoa học công nghệ; đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế và hợp tác lao động với nước ngoài.

1.2. Cổ phần hóa

Ngày 31/12/2009, Văn Phòng Chính phủ đã ban hành công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn Điều lệ”.

Căn cứ nội dung nêu trên, ngày 15/01/2010 Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Sau khi có Quyết định cổ phần hóa, Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Tổng công ty Thép Việt Nam đã khẩn trương thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa theo lộ trình đã đề ra.

Ngày 18/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 552/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Thực hiện Quyết định nêu trên, Tổng công ty Thép Việt Nam đã tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chuyển thành Tổng công ty cổ phần. Kể từ ngày 29/9/2011, Tổng công ty Thép Việt Nam đã chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU CỦA VNSTEEL**Huân chương
Độc lập Hàng Nhất****Huân chương
Độc lập Hàng Nhì****Huân chương
Độc lập Hàng Ba****Anh hùng
LLVT Nhân dân****Giải
Quả Cầu Vàng****Hàng Việt Nam
chất lượng cao****Cúp
Ngôi sao chất lượng****Cúp
Sen vàng****Cúp vàng thương hiệu ngành
xây dựng Việt Nam*****1.3. Các dấu mốc lịch sử***

29/4/1995: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất và sáp nhập nhiều doanh nghiệp, đơn vị trong ngành sản xuất thép, trong đó có Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Thương Mại.

23/11/2006: Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

21/6/2007: Thủ tướng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

01/7/2007: Chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

31/12/2009: Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn điều lệ”.

15/01/2010: Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

29/9/2011: Tổng công ty Thép Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100100047 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 02 năm 1996 (đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 22 tháng 10 năm 2019), Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP đăng ký các ngành nghề kinh doanh sau đây:

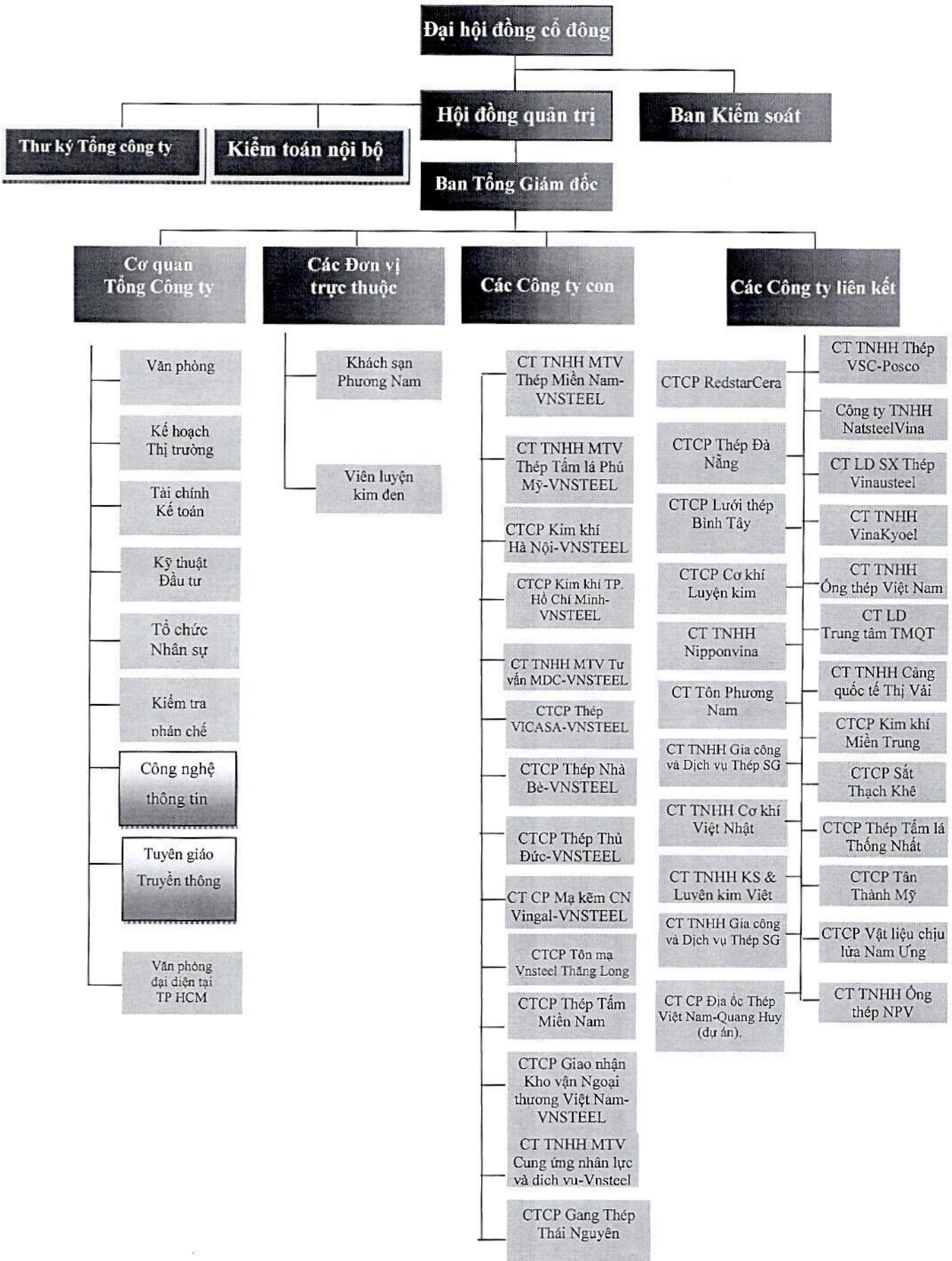
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- Quảng cáo;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Điều hành tour du lịch;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Tái chế phế liệu;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác than mỡ và các nguyên liệu phụ trợ dùng cho công nghiệp sản xuất thép;
- Bán buôn phế liệu kim loại, cao su, xăng, dầu, mỡ, ga và các loại vật tư phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí và các ngành công nghiệp khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Đại lý du lịch;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Xây dựng nhà các loại;
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Đại lý;
- Hoạt động thể thao khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất máy luyện kim;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ logistic;
- Thiết kế, tư vấn thiết kế các công trình sản xuất thép, các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh các nguyên nhiên liệu, nhiên liệu cán thép, phế liệu kim loại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

2.2. Địa bàn kinh doanh : Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị.



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành (gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) và Thư ký Tổng công ty, các Ban nghiệp vụ và Văn phòng.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2021-2026 là 05 thành viên. Đến thời điểm 31/12/2021, Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 Thành viên Hội đồng quản trị làm việc kiêm nhiệm (trong đó có 01 thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 01 thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc);

- Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2021-2026, gồm 05 thành viên. gồm: Trưởng ban, 01 thành viên chuyên trách và 03 thành viên kiêm nhiệm;

- Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty có 04 thành viên, gồm Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực theo sự phân công của Tổng Giám đốc;

- Ban tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị có Thư ký Tổng công ty, Ban Kiểm toán nội bộ, Trợ lý Hội đồng quản trị.

- Bộ máy giúp việc chung, gồm 8 phòng/ban nghiệp vụ được tổ chức tại trụ sở chính (gồm Văn phòng và các Ban: Tài chính Kế toán, Tổ chức Nhân sự, Kế hoạch Thị trường, Kỹ thuật Đầu tư, Kiểm tra Pháp chế, Tuyên giáo Truyền thông, Công nghệ Thông tin và Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Các công ty con, công ty liên kết:

1. CÔNG TY CON:

1	Công ty TNHH Một thành viên Thép Miền Nam-VNSTEEL	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu, phế liệu kim loại phục vụ cho sản xuất thép - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh khí oxy phục vụ luyện thép và nạp chai thành phẩm; - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ kho bãi, ký gửi hàng hóa, khai thác cảng. 	1.000.000.000.000	100%
---	---	--	--	-------------------	------

2	Công ty TNHH Một thành viên Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL	Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	- Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh các nguyên liệu, vật tư phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất thép. - Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý môi giới mua bán, ký gửi vật tư, hàng hóa.	800.000.000.000	100%
3	Công ty CP Gang thép Thái Nguyên	Tổ 21, Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất sắt, thép, gang; Khai thác quặng sắt; Đại lý, môi giới, đấu giá; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; ...	1.840.000.000.000	65%
4	Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội-VNSTEEL	20 đường Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh kim khí, nguyên vật liệu phục vụ ngành thép; kinh doanh máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, bốc xếp...	90.000.000.000	89,37%
5	Công ty CP Kim Khí TP Hồ Chí Minh-VNSTEEL	193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Mua bán kim khí (kim loại đen, kim loại màu); máy móc thiết bị; nông, lâm, hải sản; khoáng sản; sản phẩm kim loại; gỗ và sản phẩm về gỗ; sản xuất gia công sản phẩm kim khí, kinh doanh khách sạn; lữ hành; cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà ở	210.000.000.000	55,67%
6	Công ty CP Thép tấm Miền Nam	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		66.587.824.448	74,33%
7	Công ty CP Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;...	429.750.000.000	89,01%
8	Công ty CP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam	Số 406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Giao nhận vận tải hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm,...	255.000.000.000	95,37%
9	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL	Lô 2, Đường Số 3, KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng	Sản xuất thép; Mua bán các sản phẩm thép và nguyên liệu thép; Cán thép, các loại vật tư, phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép; Kinh doanh khai	115.000.000.000	69,07%

		Nai	thác cảng nội địa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa;...		
10	Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên hòa 1, P. An Bình, thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng nai	Sản xuất sắt, thép, gang; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, đường bộ; Tái chế phế liệu; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;...	151.873.220.000	65,00%
11	Công ty cổ phần Thép Thủ Đức-VNSTEEL	Km 9, Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thép và sản phẩm thép; nguyên nhiên liệu, thứ phế liệu kim loại cho sản xuất; Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh, khai thác cảng;...	122.253.930.000	65,00%
12	Công ty CP Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNSTEEL	Số 4, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai	Sản xuất các sản phẩm thép và thép mạ	93.251.550.000	51,00%
13	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC-VNSTEEL	Số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu đường bộ; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu đường bộ...	5.000.000.000	100%
14	Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực và dịch vụ-Vnsteel	Số 63, ngõ 42, Phố Lạc Trung, P. Thanh Lương, Q.Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Xuất khẩu lao động) Kinh doanh dịch vụ du lịch Đào tạo Du học	6.800.000.000	100%

2. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

1	Công ty CP Kim Khí Miền Trung	16 Thái Phiên, Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng	Cung cấp thép xây dựng các loại cho các công trình. Kinh doanh, xuất nhập khẩu kim khí, vật tư thứ liệu, phế liệu kim loại, vật tư tổng hợp, vật liệu xây dựng; thép xây dựng dân dụng và công nghiệp. Đầu tư kinh doanh khách sạn, văn phòng cho thuê và chung cư cao tầng. Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi. Đại lý phân phối sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	98.465.620.000	38,30%
2	Công ty cổ phần RedstarCera	Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Khai thác chế biến đất chịu lửa, đất sét trắng, quặng đô lô mit; mua bán vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng các loại;...	110.000.000.000	20,05%

3	Công ty TNHH KS và LK Việt Trung	Khu công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.	Khai thác mỏ và sản xuất sắt thép	101.256.146 USD	46,86%
4	Công ty CP Thép Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, khu CN Liên Chiểu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	Sản xuất sắt thép gang; Xuất nhập khẩu các sản phẩm thép, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh thép; Đại lý, kinh doanh mua bán vật tư, nguyên vật liệu;...	216.000.000.000	31,16%
5	Công ty TNHH Thép Vinakyoei	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	78.000.000 USD	40,00%
6	Công ty TNHH Thép VSC-POSCO	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	16.836.000 USD Đã thanh lý giải thể	34,00%
7	Công ty TNHH Nasteelvina	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Cán, kéo các SP bằng thép; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Rèn, dập, ép kim loại; Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối... các phần của khung kim loại; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ kim khí.	17.170.928 USD	36,70%
8	Công ty LD sản xuất thép Vinaasteel	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	12.100.000 USD	30,00%
9	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Sản xuất các loại ống thép; gia công những cấu kiện từ ống thép (đen và mạ kẽm); gia công mạ những cấu kiện, thiết bị bằng thép.	3.396.550 USD	50,00%
10	Công ty TNHH Trung tâm TMQT	34 Lê Duẩn, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh	Cho thuê văn phòng, căn hộ và cửa hàng	23.353.977 USD	50,00%
11	Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Xây dựng và kinh doanh một cảng biển tổng hợp phục vụ cho việc tiếp nhận, bốc dỡ tàu chở sắt thép và phục vụ cho tàu chở hàng bách hóa tổng hợp và hàng container	39.852.000 USD	12,75%
12	Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán; xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.	200.000.000.000	31,25%
13	Công ty TNHH Nippovina	Lô D1 29 - 30 Đường VL2, KCN Vĩnh Lộc 2, Bến Lức, Long An	Sản xuất và lắp đặt các sản phẩm tôn và khung sườn nhà xưởng các loại.	27.394.801.163	50,00%
14	Công ty Tôn Phương Nam	Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Sản xuất tôn mạ màu, tôn mạ kẽm và tôn mạ nhôm kẽm.	29.670.222,12 USD	45,00%

15	Công ty TNHH Gia công và dịch vụ thép Sài Gòn	Khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Gia công và cung cấp dịch vụ cắt tôn cuộn, thép tấm; sản xuất thép hình, thép ống, thép góc.	3.772.428 USD	40,17%
16	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Lô CN2, KCN Nam Cầu Kiền, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	SX các SP gang đúc và thép đúc; Thực hiện các dịch vụ KT và công nghệ trong SX cơ khí.	3.350.080 USD	14,79%
17	Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ứng	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tấm lót nguội và vật liệu chịu lửa	750.000 USD Đang thanh lý giải thể	68,00%
18	Công ty CP Lưới thép Bình Tây	117 Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	SX, mua bán sắt thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng (không SX tại trụ sở). Chế tạo, lắp đặt thiết bị sản xuất ngành công - nông - lâm - ngư nghiệp...	19.654.400.000	40,06%
19	Công ty CP Tân Thành Mỹ	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	SX và mua bán các sản phẩm vôi, hợp kim sắt, đất đèn, hồ điện cực, que hàn,...	83.402.990.000	25,48%
20	Công ty CP Cơ khí Luyện Kim	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, phường An Bình, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Chế tạo các sản phẩm cơ khí; Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị; Đúc sắt thép; Đúc kim loại màu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;...	26.000.000.000	45,00%
21	Công ty CP Sắt Thạch Khê		Thăm dò, đầu tư, khai thác, làm giàu quặng sắt và các loại khoáng sản khác; Mua, bán quặng sắt và các sản phẩm từ quặng sắt và khoáng sản khác	2.400.000.000.000	15,12%
22	Công Ty TNHH Ống Thép Hàn Xoắn Nippon Steel Việt Nam	Đường D3 khu công nghiệp Phú Mỹ II, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Sản xuất ống thép hàn xoắn	35.000.000 USD	3,85%
23	Công ty CP địa ốc Thép VN-Quang Huy	232/5 Cộng Hòa, phường 12, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại, công trình dân dụng, công nghiệp; San lấp mặt bằng,...	22.288.524.504	0%

4. Định hướng phát triển

4.1. Mục tiêu chủ yếu:

+ Sản phẩm thép dài: củng cố, duy trì thị phần hiện có của sản phẩm thép dài thông thường, phân đầu đa dạng hóa sản phẩm thép chất lượng cao, thép đặc chủng cho các thị trường ngách và các sản phẩm sau cán, nắm bắt cơ hội tăng trưởng và xuất khẩu.

+ Sản phẩm thép dẹt: Duy trì và tối ưu hóa các sản phẩm hạ nguồn, định hướng vào gia công hạ nguồn.

+ Tiếp tục hoàn thiện xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu tập trung để thiết lập và củng cố hình ảnh VNSTEEL với tư cách là Công ty mẹ của hệ thống Tổng công ty (VNSTEEL GROUP), tiến tới xây dựng thương hiệu VNSTEEL trở thành thương hiệu quốc gia, góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp.

+ Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống phân phối mạnh với độ bao phủ khắp trên phạm vi toàn quốc, từng bước vươn ra thị trường khu vực và thế giới.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu danh mục một số đơn vị Tổng công ty giai đoạn 2021-2022 tạo nguồn lực đầu tư vào các đơn vị cốt lõi và thiết lập bộ máy quản trị hiệu quả, đáp ứng các chuẩn mực hiện đại. Tăng cường các giải pháp quản trị để có được vị thế là một trong những nhà sản xuất có chi phí thấp nhất Việt Nam. Sắp xếp lại nhóm thép dẹt ở mức độ hợp lý và bảo đảm hiệu quả. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới mang tính đột phá để tạo lợi thế cạnh tranh.

+ Gia tăng giá trị công ty, đạt được sự tích hợp quy mô và năng lực cạnh tranh quốc tế trên cơ sở đạt được lợi thế từ việc áp dụng công nghệ tiên tiến

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để tạo ra đột phá về hiệu quả vận hành và lợi thế cạnh tranh. Đầu tư nguồn lực thích đáng để áp dụng công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả, giảm thiểu phát thải và thân thiện môi trường.

5. Các rủi ro: Hiện tại các dự án đầu tư được phê duyệt trong kế hoạch năm 2022 đều hướng tới sử dụng các thiết bị sản xuất thép xây dựng phải tiên tiến, hiện đại, đảm bảo các quy định về quản lý môi trường của nhà nước.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Chỉ tiêu Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 5.239,138 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 160,148 tỷ đồng

- Chỉ tiêu Báo cáo tài chính hợp nhất:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 41.504 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 859,382 tỷ đồng.

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ SS (%)	
			KH năm	Thực hiện	So CK	So KH
I. Sản xuất						
1. SX phôi thép	tấn	2.358.451	2.532.000	2.272.896	96%	90%
2. SX thép thành phẩm	tấn	4.030.248	3.910.000	3.829.214	95%	98%
II. Tổng TT khối sản xuất	tấn					
1. Phôi thép bán ngoài	tấn	700.788	700.000	487.209	70%	70%
2. TT thép thành phẩm	tấn	4.095.647	3.910.000	3.719.766	91%	95%
- Thép cán dài	tấn	3.252.115	3.090.000	2.791.159	86%	90%
- Thép cán nguội	tấn	517.871	450.000	667.014	129%	148%
- Tôn mạ	tấn	325.661	370.000	261.593	80%	71%

Năm 2021, dịch covid-19 tái bùng phát ảnh hưởng lớn đến SXKD các đơn vị, nhất là các đơn vị khu vực phía Nam. Sản lượng nhiều đơn vị giảm mạnh trong quý III và quý IV, nhiều đơn vị không hoàn thành kế hoạch năm, trong đó các đơn vị thép cán dài ước đạt 90% kế hoạch và tôn mạ chỉ đạt 71% kế hoạch năm. Tuy nhiên, về hiệu quả SXKD của các đơn vị khá tốt với hầu hết các đơn vị đều có lãi, nhiều đơn vị hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Ban điều hành:

- Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

- Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc được Tổng giám đốc phân công và phối hợp thực hiện các công việc có liên quan; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Thành viên Ban điều hành:

- Ông Nguyễn Đình Phúc - Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Công Thảo - Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Phú Dương - Phó Tổng giám đốc
- Ông Lê Văn Thanh - Phó Tổng giám đốc

2.1.1. Ông Nguyễn Đình Phúc - Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 04/9/1969
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Luyện Kim

Kinh nghiệm công tác:

- Từ T5/1993 - T3/1994: Kỹ sư tập sự tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T4/1994 - T7/1996: Kỹ thuật viên tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T8/1996 - T4/1997: Trưởng ca sản xuất tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T5/1997 - T3/1998: Kỹ thuật viên tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T4/1998 - T4/1999: Phó Quản đốc tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T5/1999 - T01/2001: Quản đốc tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T2/2001 - T5/2002: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật Cơ điện - Công ty Thép Miền Nam (Tổng công ty Thép Việt Nam).

- Từ T6/2002 - T10/2004: Phó Giám Đốc Ban Quản lý Dự án Nhà máy Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam.

- Từ T10/2004 - T6/2007: Phó Giám đốc Nhà máy Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam.

- Từ T7/2007 - T9/2011: Phó Giám đốc Công ty Thép Miền Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam.

- Từ T9/2011 - T10/2013: Phó Giám đốc Công ty Thép Miền Nam - CN Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Từ 10/2013 - T8/2014: Tổng Giám Đốc kiêm Bí thư chi bộ Công ty CP Sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp Vingal.

- 9/2014 - 12/2014: Giám Đốc kiêm Bí thư Đảng bộ Công ty Thép Miền Nam - Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Từ T1/2015 - 15/1/2017: Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám Đốc kiêm Bí thư Đảng bộ Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL.

- Từ 15/10/2016 - 31/12/2016: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-CTCP.

- Từ 01/01/2017 - nay: Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Từ 9/2015: Ủy viên BTV Đảng ủy Tổng công ty khóa II.

- Từ 20/4/2018: Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty

Chức danh kiêm nhiệm:

- 01/5/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước: 159.211.009 cổ phần (tương ứng 23,49% vốn điều lệ).

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 3.700 cổ phần

2.1.2. Ông Phạm Công Thảo - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 04/12/1977

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh doanh quốc tế.

Kinh nghiệm công tác:

- Từ T3/2000 - T7/2007: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Tổng công ty.

- Từ 7/2007 - T5/2010: Phó trưởng phòng Kế Hoạch hợp tác quốc tế, Tổng công ty.

(từ 5/2010 - 12/2011: đi học Thạc sĩ tại Đại học Queensland - Úc.

- Từ T1/2012 - T3/2012: Phó Trưởng phòng Kế hoạch và Hợp tác quốc tế, Tổng công ty.

- Từ T4/2012 - T9/2013: Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty CP Trúc Thôn.

- Từ T9/2013 - T12/2013: Phó Trưởng Ban Vật tư Xuất nhập khẩu, Tổng công ty.

- Từ T1/2014 - T3/2014: Quyền Trưởng ban Kế hoạch và Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.

- Từ T4/2014 - T6/2014: Trưởng ban Kế hoạch và Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.

- Từ T7/2014 - T8/2016: Trưởng ban Kế hoạch Thị trường Tổng công ty.

- Từ T8/2016 - T4/2018: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty LD Sản xuất Thép Vinausteel.

- Từ T4/2018 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

(Từ 28/6/2021: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty. Từ 19/7/2021: Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty).

* Chức danh kiêm nhiệm:

- Từ T5/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL.

- Từ T3/2019 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gang thép Thái Nguyên.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước: 127.000.000 cổ phần (tương ứng 18,73% vốn điều lệ).

2.1.3. Ông Nguyễn Phú Dương - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 13/9/1977.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Kinh nghiệm công tác:

- Từ tháng 11/1999 đến 11/2001: Lao động hợp đồng, phụ trách công tác an toàn, Phòng Kỹ thuật - An toàn, Xí nghiệp Khai thác khoáng sản - Công ty Đông Bắc.

- Từ tháng 12/2001 đến 11/2004: CNVQP, phụ trách an toàn, Phòng Kỹ thuật - An toàn, Xí nghiệp Khai thác khoáng sản, Công ty Đông Bắc.

- Từ tháng 12/2004 đến tháng 10/2005: Phó trưởng phòng Kỹ thuật - An toàn, Công ty Đông Bắc; Thiếu úy QNCN.

- Từ tháng 11/2005 đến tháng 3/2007: Trưởng phòng Kỹ thuật - An toàn, Xí nghiệp Khai thác khoáng sản - Công ty Đông Bắc.

- Từ tháng 4/2007 đến tháng 12/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Alumin Nhân Cơ - TKV.

- Từ tháng 01/2011 đến tháng 12/2015: Giám đốc Công ty xây lắp – môi trường Nhân Cơ - Vinaconmin.

- Từ tháng 12/2015 đến 09/2020: Phó giám đốc Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV.

- Từ tháng 9/2020 đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP; Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

2.1.4. Ông Lê Văn Thanh - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 10/10/1968
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:
 - T6/1995 bắt đầu làm việc tại Phòng Tổ chức Lao động Tổng công ty;
 - Từ T1/2003 - T5/2007: Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty;
 - Từ T6/2007 - T8/2010: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc thứ nhất Công ty Liên doanh sản xuất Thép Vinausteel.
 - Từ T8/2010 - T8/2012: Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Sản xuất Thép Vinausteel;
 - Từ T8/2012 - T12/2013. Phó Chánh Văn phòng, Chánh Văn phòng Tổng công ty;
 - Từ T1/2014 - T4/2016: Trưởng ban Tổ chức Nhân sự Tổng công ty;
 - Từ T5/2016 - T4/2021: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;
 - Từ T4/2021 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

(Từ 24/11/2021: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty. Từ 03/12/2021: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty).

* Chức danh kiêm nhiệm:

- Từ T3/2021 - nay: Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.
- Từ T10/2021 - nay: Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thép Vinakyoei.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị:***Thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị trong năm 2021:***

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty tổ chức ngày 28/6/2021: bầu thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2021-2026, gồm có: Ông Lê Song Lai, Ông Nghiêm Xuân Đa, Ông Nguyễn Đình Phúc, Ông Trần Hữu Hưng và Ông Phạm Công Thảo.

- Ngày 02/7/2021: Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với Ông Lê Song Lai.

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành:

Thay đổi nhân sự Ban điều hành trong năm 2021:

- Từ 11/01/2021: Miễn nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Từ 01/3/2021: Nghỉ hưu trí theo chế độ 01 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty: Ông Đinh Quốc Thái.

- Từ 12/4/2021: Bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty: Ông Lê Văn Thanh.

- Từ 01/11/2021: Miễn nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty: Ông Trịnh Khôi Nguyên.

2.4. Số lượng lao động cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp (31/12/2021): 125 người.

Trong đó: Nữ 54 người

2.5. Chính sách về việc làm, tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi

a) Chính sách về việc làm, tiền lương

Trong những năm qua Tổng công ty luôn nỗ lực phát triển SXKD để đảm bảo việc làm cho người lao động, từ đó có tiền lương, thu nhập, ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống. Năm 2021, sản xuất kinh doanh Tổng công ty có hiệu quả, lợi nhuận đạt kế hoạch, tiền lương của người lao động được đảm bảo.

- Về phân phối tiền lương đối với người lao động:

Cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng và ban hành quy định phân phối tiền lương nội bộ đơn vị bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công bằng, minh bạch có sự tham gia của tổ chức công đoàn cùng cấp. Người lao động yên tâm công tác, không có thắc mắc khiếu kiện về phân phối tiền lương.

- Về nâng bậc, nâng ngạch lương đối với người lao động

Thực hiện nâng bậc lương, nâng ngạch lương định kỳ cũng như nâng bậc lương, nâng ngạch lương sớm đối với người lao động đủ thời gian và điều kiện để nâng bậc lương, nâng ngạch lương theo quy định của Tổng công ty.

b) Chính sách khen thưởng:

- Thực hiện chế độ thưởng từ quỹ lương đối với người lao động có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chế độ khen thưởng thành tích thi đua theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.

- Thực hiện thưởng sáng kiến tiết kiệm theo Quy chế của Tổng công ty.

c) Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:

- Thực hiện các chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Tổng công ty thực hiện nộp đủ BHXH, đúng thời gian; thanh toán các chế độ BHXH kịp thời khi phát sinh thực hiện các chế độ bảo hiểm (giải quyết chế độ nghỉ hưu trí, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản,...)

Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, Công ty con 100% vốn Tổng công ty được mua bảo hiểm “Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh phát sinh trong quá trình làm việc” và “Bảo hiểm Nhân thọ AVIVA- An tâm Vững nghiệp”.

- Thực hiện các chế độ chính sách phúc lợi đối với CBCNV: Nghỉ mát, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, chi quà với các cháu là con CBCNV vào các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu, đạt thành tích tốt trong học tập & rèn luyện đạo đức...

d) Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết:

- Thực hiện bố trí lao động nghỉ phép, nghỉ lễ tết... đúng, đủ ngày, hoặc bố trí nghỉ luân phiên, nghỉ bù đảm bảo theo quy định của Bộ Luật Lao động.

2.6. Chính sách tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực

a) Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút nhân sự có năng lực, có trình độ chuyên môn kỹ thuật, tay nghề vào làm việc tại Tổng công ty.

Việc tuyển dụng lao động thực hiện theo Quy chế quản lý và tuyển dụng lao động của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, để đáp ứng nhu cầu về lao động, đảm bảo cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đạt hiệu quả, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Đào tạo

Tất cả CBCNV Tổng công ty đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ, có tác phong, ý thức làm việc tự giác, chuyên nghiệp có tính sẵn sàng và chủ động cao trong công việc.

Tổng công ty chú trọng xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, hợp lý về cơ cấu, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý tiên tiến; xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi trong một số lĩnh vực then chốt, ưu tiên đào tạo nguồn nhân sự cấp cao.

Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp ở trong nước và nước ngoài, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

a) Các khoản đầu tư lớn:

Các khoản đầu tư tài chính: Trong năm 2021 Tổng công ty đã hoàn thành mua lại phần vốn góp để giữ nguyên tỷ lệ sở hữu như ban đầu của Tổng công ty tại Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật (28% vốn điều lệ).

Các khoản đầu tư dự án: Trong năm 2021, thực hiện giải ngân các dự án đầu tư trong toàn hệ thống Tổng công ty là 120,37 tỷ đồng. Tình hình thực hiện các dự án lớn cụ thể như sau:

- Đối với dự án nhóm A – Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO) do Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên làm chủ đầu tư: tiếp tục triển khai các nội dung công việc theo các chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương” và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ. Trong năm 2021 đã hoàn thành xây dựng các phương án tái cơ cấu và xử lý dự án Tisco2 báo cáo các cấp thẩm quyền xem xét theo chỉ đạo của Chính phủ tại các Thông báo của Chính phủ, Ban chỉ đạo các phiên họp định kỳ về xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương.

Đối với các dự án nhóm B:

+ Dự án xây dựng dây chuyền tôn mạ kẽm Dự án xây dựng dây chuyền tôn mạ kẽm do Công ty Tôn Phương Nam làm chủ đầu tư: Hoàn thành đưa vào vận hành thương mại đã tổ chức phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

+ Dự án Xưởng đúc các cụm chi tiết máy do Công ty VJE làm chủ đầu tư: Hoàn thành đưa vào vận hành thương mại đã tổ chức phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

b) Các Công ty con, Công ty liên kết:

*** Về chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện:**

Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021 của các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty là 2.369,411 tỷ đồng, tăng 160% so với năm 2020, trong đó:

- Các công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, trong đó có 12/14 Công ty con và 11/19 Công ty liên kết. Cụ thể: Công ty cổ phần Thép Tấm lá Thống nhất đạt 1804% kế hoạch; Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL đạt 991% kế hoạch; Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng đạt 765% kế hoạch; Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel đạt 612% kế hoạch; Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực và dịch vụ đạt 549% kế hoạch; Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn đạt 374% kế hoạch; Công ty cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL đạt 322% kế hoạch; Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên đạt 310% kế hoạch; Công ty TNHH Thép Vinakyoei đạt 292% kế hoạch; Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung đạt 286% kế hoạch; Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL đạt 281% kế hoạch; Công ty TNHH Nasteelvina đạt 266% kế hoạch; Công ty cổ phần Thép Biên Hòa - VNSTEEL

đạt 228% kế hoạch; Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL đạt 211% kế hoạch; Công ty cổ phần RedstarCera đạt 197% kế hoạch; Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội – VNSTEEL đạt 153% kế hoạch; Công ty TNHH ống thép Việt Nam đạt 113% kế hoạch; Công ty cổ phần giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam đạt 111% kế hoạch; Công ty cổ phần tôn mạ VNSTEEL - Thăng Long đạt 105% kế hoạch; Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNSTEEL đạt 103% kế hoạch; Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL đạt 102% kế hoạch; Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung lãi 140,1 tỷ đồng vượt kế hoạch phân đầu có lãi (số liệu của VTM có thể thay đổi sau khi Báo cáo tài chính sau kiểm toán của đơn vị phát hành).

- Các công ty mặc dù không hoàn thành kế hoạch giao nhưng nằm trong top các Công ty có lợi nhuận cao trong hệ thống Tổng công ty bao gồm: Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế (IBC) đạt 155,486 tỷ đồng (đạt 83% kế hoạch); Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật đạt 5,188 tỷ đồng, đạt 82% kế hoạch; Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim lãi 8,657 tỷ đồng, đạt 58% kế hoạch; Công ty cổ phần Lưới thép Bình Tây lãi 3,244 tỷ đồng, đạt 81% kế hoạch; Công ty Tôn Phương Nam lãi 22,749 tỷ đồng, đạt 15% kế hoạch.

- Năm 2021 còn 02 Công ty bị thua lỗ: Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC-VNSTEEL, Công ty TNHH Nippovina.

- Ngoài ra, còn một số đơn vị đang trong quá trình giải thể: Công ty Cổ phần Thép Tấm Miền Nam; Công ty TNHH Thép VSC- POSCO; Công ty Cổ phần Tân Thành Mỹ, Công ty Vật liệu chịu lửa Nam ung.

*** Về hiệu quả đạt được tính trên vốn đầu tư:**

Nhìn chung hiệu quả sinh lời tính trên vốn đầu tư chủ sở hữu năm 2021 cao hơn năm 2020, (mức tối đa đạt được năm 2021 là 237%, trong khi năm 2020 là 96%, tăng 141%), cụ thể:

- Các công ty có đóng góp lợi nhuận cho Công ty mẹ với tỷ suất sinh lời tính trên vốn chủ sở hữu năm 2021 khá cao (dao động từ 26% -> 237%), bao gồm các Công ty: Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn đạt 237%; Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel đạt 113%; Công ty cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL đạt 68%; Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng đạt 46%; Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL đạt 37%; Công ty Vật liệu Chịu lửa Nam Ứng đạt 28%; Công ty TNHH Thép Vinakyoei đạt 27%; Công ty cổ phần cơ khí Luyện kim đạt 26%.

- Các công ty có tỷ suất sinh lời tính trên vốn chủ sở hữu dao động từ 7% - 25% bao gồm: Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế IBC đạt 25%; Công ty cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL đạt 24%; Công ty cổ phần RedstarCera đạt 22%; Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL đạt 17%; Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL đạt 17%; Công ty cổ phần Thép Tấm lá thông nhất đạt 16%; Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNSTEEL đạt 14%; Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây đạt 14%; Công ty cổ phần giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam đạt 13%; Công ty TNHH

Ổng thép Việt Nam đạt 13%; Công ty cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long đạt 12%; Công ty cổ phần Kim khí miền trung đạt 12%; Công ty TNHH Nasteelvina đạt 10%; Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL đạt 9%; Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên đạt 7%; Công ty cổ phần kim khí Hà Nội đạt 7%, Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung đạt 7%.

- Các công ty còn lại có tỷ suất sinh lời thấp (dưới 2%): Công ty Tôn Phương Nam, Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật.

- 02 Công ty bị lỗ vốn (Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC, Công ty TNHH Nippovina).

*** Về tình hình bảo toàn vốn đầu tư tại các doanh nghiệp:**

Trong năm 2021 hầu hết các Công ty trong hệ thống đã bảo toàn và phát triển được vốn. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số Công ty chưa thoát khỏi lỗ lũy kế hoặc có nợ khó đòi, cụ thể:

- Có 05 Công ty còn lỗ lũy kế bao gồm: Công ty TNHH MTV MDC-VNSTEEL, Công ty CP Thép Tấm Miền Nam, Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất, Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim Việt Trung, Công ty TNHH Ổng thép Hàn Xoắn Nippon Steel Việt Nam, Công ty CP Sắt Thạch Khê.

- Có 08 Công ty có số dư công nợ khó đòi tại ngày 31/12/2021 trên 10 tỷ đồng, bao gồm: Công ty CP Gang thép Thái Nguyên (549,3 tỷ đồng), Công ty CP Kim khí TP.Hồ Chí Minh - VNSTEEL (65,3 tỷ đồng), Công ty CP Kim khí Hà Nội - VNSTEEL (48,9 tỷ đồng), Công ty CP Kim khí Miền Trung (31,8 tỷ đồng), Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL (30,1 tỷ đồng), Công ty TNHH NatsteelVina (21,5 tỷ đồng), Công ty Liên doanh Sản xuất Thép Vinausteel (12,4 tỷ đồng), Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL (11,4 tỷ đồng).

- Về danh mục các Công ty phải giám sát tài chính đặc biệt tại ngày 31/12/2021 có 06 Công ty: Công ty CP Thép Tấm Miền Nam, Công ty CP Gang thép Thái Nguyên, Công ty TNHH Tư vấn MDC-VNSTEEL, Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung, Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất, Công ty CP Tân Thành Mỹ.

4. Tình hình tài chính (hợp nhất)

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	27.394.987.515.118	22.351.762.608.968	22,56%
Doanh thu thuần	40.572.198.303.758	31.300.958.558.503	29,62%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.021.990.509.223	691.137.307.056	47,87%

Lợi nhuận khác	9.908.058.404	5.807.238.705	70,62%
Lợi nhuận trước thuế	1.031.898.567.627	696.944.545.761	48,06%
Lợi nhuận sau thuế	859.381.585.263	570.986.106.170	50,51%

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất của Tổng công ty năm 2021 đạt 40.572,198 tỷ đồng, tăng 9.271,239 tỷ đồng (tương đương tăng 29,62%) so với năm 2020. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2021 đạt 1.031,898 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2020 đạt 696,944 tỷ đồng, tăng 48,06% so với năm 2020.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,98	0,89
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,48	0,48
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,60	0,55
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,52	1,22
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,18	7,33
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,48	1,40
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,12%	1,82%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,91%	5,66%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,14%	2,55%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,52%	2,21%

Ghi chú: Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2021 (đã được kiểm toán) đã được công bố thông tin trên website của Tổng công ty: www.vnsteel.vn

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn điều lệ : 6.780.000.000.000 đồng
- Cổ phiếu lưu hành : 678.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Cơ cấu vốn cổ phần (tại thời điểm ngày 31/12/2021)

Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
I. Cổ đông tổ chức			
1. Trong nước	16	647.892.734	95,559%
2. Nước ngoài	0	0	0,0%
II. Cổ đông cá nhân			
1. Trong nước	9.625	29.554.466	4,359%
2. Nước ngoài	10	552.800	0,082%
Tổng số	9.651	678.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty mẹ Tổng công ty thực hiện chức năng quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty liên kết nên không trực tiếp sản xuất, kinh doanh. Do vậy không thống kê số liệu nguyên vật liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Tổng số liệu tiêu thụ điện trong năm 2021 tại Công ty mẹ Tổng công ty là: 276.600 KWh (chỉ dùng phục vụ sinh hoạt không dùng cho hoạt động kinh doanh).

6.3. Tiêu thụ nước:

Tổng số liệu tiêu thụ điện trong năm 2021 tại Công ty mẹ Tổng công ty là: 2.428 m³ (chỉ dùng phục vụ sinh hoạt không dùng cho hoạt động kinh doanh).

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp (31/12/2021): 125 người.

Trong đó: Nữ 54 người

b) Chính sách liên quan đến vấn đề người lao động.

Trong những năm qua Tổng công ty luôn nỗ lực phát triển SXKD để đảm bảo việc làm cho người lao động, từ đó có tiền lương, thu nhập, ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống. Năm 2021, sản xuất kinh doanh Tổng công ty có hiệu quả, lợi nhuận vượt kế hoạch, tiền lương của người lao động được đảm bảo.

- Về phân phối tiền lương đối với người lao động:

Cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng và ban hành quy định phân phối tiền lương nội bộ đơn vị bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công bằng, minh bạch có sự tham gia của tổ chức công đoàn cùng cấp. Người lao động yên tâm công tác, không có thắc mắc khiếu kiện về phân phối tiền lương.

- Về nâng bậc, nâng ngạch lương đối với người lao động

Thực hiện nâng bậc lương, nâng ngạch lương định kỳ cũng như nâng bậc lương, nâng ngạch lương sớm đối với người lao động đủ thời gian và điều kiện để nâng bậc lương, nâng ngạch lương theo quy định của Tổng công ty.

c) Chính sách khen thưởng:

- Thực hiện chế độ thưởng từ quỹ lương đối với người lao động có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chế độ khen thưởng thành tích thi đua theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.

- Thực hiện thưởng sáng kiến tiết kiệm theo Quy chế của Tổng công ty.

d) Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:

- Thực hiện các chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng công ty thực hiện nộp đủ BHXH, đúng thời gian; thanh toán các chế độ BHXH kịp thời khi phát sinh thực hiện các chế độ bảo hiểm (giải quyết chế độ nghỉ hưu trí, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản,...)

Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc được mua bảo hiểm “Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh phát sinh trong quá trình làm việc” và “Bảo hiểm Nhân thọ AVIVA- An tâm Vững nghiệp”.

- Thực hiện các chế độ chính sách phúc lợi đối với CBCNV: Nghỉ mát, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn,

chi quà với các cháu là con CBCNV vào các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu, đạt thành tích tốt trong học tập & rèn luyện đạo đức...

e) Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết:

- Thực hiện bố trí lao động nghỉ phép, nghỉ lễ tết... đúng, đủ ngày, hoặc bố trí nghỉ luân phiên, nghỉ bù đảm bảo theo quy định của Bộ Luật Lao động.

6.6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Công tác An sinh xã hội (ASXH) vẫn luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Tổng công ty cũng như các đơn vị trong hệ thống quan tâm thực hiện, tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp vào công tác ASXH ở các địa phương, đặc biệt những địa phương nơi có trụ sở các đơn vị trú đóng. Việc tích cực và tự nguyện tham gia các chương trình ASXH thể hiện trách nhiệm của mỗi đơn vị cũng như trách nhiệm của Tổng công ty đối với cộng đồng xã hội. Chính vì vậy, hàng năm Tổng công ty luôn dành một phần kinh phí để tham gia các hoạt động vì cộng đồng đóng góp một phần vào công tác An sinh chung của toàn xã hội.

Năm 2021, Tổng công ty tiếp tục duy trì và tích cực tham gia thực hiện nhiều hoạt động ASXH thiết thực, đặc biệt là các hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch covid-19, xây dựng nhà ở, trao quà nhân dịp tết Nguyên đán, ngày Thương binh liệt sỹ đối với các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các gia đình chính sách tại các đơn vị trong hệ thống tổng công ty, các địa phương có đơn vị của Tổng công ty trú đóng trên địa bàn nơi có đơn vị của Tổng công ty trú đóng. Trong năm 2021, Tổng công ty chi cho các hoạt động ASXH với Tổng kinh phí hơn 12 tỷ đồng.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty được thực hiện trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục chịu ảnh hưởng rất lớn của đại dịch covid-19. Kinh tế Việt Nam cũng chịu tác động nghiêm trọng đặc biệt là trong quý III/2021 khi nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh, GDP cả năm chỉ tăng trưởng 2,58% so với năm trước. Tuy kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng ngành thép Việt Nam năm 2021 vẫn đạt hiệu quả khá tốt một phần quan trọng nhờ vào hoạt động xuất khẩu. Nhu cầu thép thế giới hồi phục sau khi dịch covid-19 dần được kiểm chế (trong bối cảnh sản xuất phục hồi chậm hơn, đứt gãy chuỗi cung ứng) đã đẩy nhu cầu và giá thép tăng cao, tạo cơ hội xuất khẩu cho ngành thép trong nước, giảm áp lực cạnh tranh trên thị trường nội địa.

Ngay từ đầu năm 2021, Tổng công ty đã có nhiều giải pháp chỉ đạo, chủ động bám sát tình hình thị trường, điều hành quyết liệt trên tất cả các mặt nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn của các đơn vị thành viên và nâng cao hiệu quả toàn hệ thống Tổng công ty. Cùng với đó là sự phấn

đầu nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên chức lao động Tổng công ty. Với những nỗ lực trên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty đạt được hiệu quả đáng khích lệ.

2. Tình hình tài chính

- Tình hình quản lý tiền mặt: Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2021 là 2.155,629 tỷ đồng chiếm 7,9% tổng tài sản, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước, trong đó tiền gửi có kỳ hạn là 827,7 tỷ đồng.

- Tình hình công nợ phải thu: Các khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2021 là 2.973 tỷ đồng, trong đó số trích lập dự phòng là 620,1 tỷ đồng.

- *Hoạt động thoái vốn các khoản đầu tư tài chính dài hạn:*

Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-VNS ngày 28/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP trong đó nhất trí thông qua dừng thực hiện Đề án Tái cấu trúc Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP giai đoạn 2015-2016 và 2016-2020. Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động của một số đơn vị mà Tổng công ty có vốn góp chiếm tỷ lệ thấp, một số đơn vị hoạt động không hiệu quả, Tổng công ty đã xây dựng Kế hoạch tái cơ cấu các đơn vị thành viên trong hệ thống Vnsteel giai đoạn 2021-2022 báo cáo Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt. Ngày 29/12/2021 Hội đồng quản trị đã ban hành quyết định số 352/QĐ-VNS phê duyệt kế hoạch tái cơ cấu một số đơn vị thành viên Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP, giai đoạn 2021-2022, theo kế hoạch đã được phê duyệt Tổng công ty sẽ thoái toàn bộ vốn góp tại các đơn vị gồm: Công ty Cổ phần RedstarCera. Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng. Công ty TNHH Ống thép Việt Nam. Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC-VNSTEEL. Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực và Dịch vụ VNSEEL. Công ty TNHH Cảng Quốc tế Thị Vải. Hiện nay đang thực hiện các công tác chuẩn bị cho việc thực hiện chuyển nhượng vốn như thuê đơn vị tư vấn định giá giá trị của doanh nghiệp và lập hồ sơ lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện xây dựng phương án chuyển nhượng vốn.

Đối với việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Tổng công ty đã xây dựng đề án Tái cơ cấu Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (Tisco) và xử lý Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 (dự án Tisco2) trong đó có Phương án thoái vốn báo cáo các cấp có thẩm quyền. Đến thời điểm hiện tại vẫn đang hoàn thiện báo cáo Đề án Tái cơ cấu Tisco và xử lý Dự án Tisco2 để báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

3.1. Trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư

- Tổng công ty giao quyền tự chủ cho các đơn vị, gắn trách nhiệm với hiệu quả cuối cùng. Đồng thời thông qua các đại diện vốn tăng cường công tác quản trị điều hành, hỗ trợ các đơn vị trong cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, tiêu thụ sản phẩm đầu ra; điều phối kế hoạch sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị nhằm

tận dụng tối đa nguồn lực của từng đơn vị; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị nhằm phát huy sức mạnh hệ thống.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết trong các lĩnh vực về quản trị, tài chính, đầu tư, quản lý chất lượng sản phẩm; kịp thời đề xuất các giải pháp, xử lý các vi phạm thông qua kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của Tổng công ty.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ, thường xuyên có văn bản yêu cầu đơn vị báo cáo các biến động phát sinh công nợ phải thu tại đơn vị, kịp thời chấn chỉnh các trường hợp phát sinh nợ phải thu đột biến, kéo dài nhằm hạn chế tối đa nợ khó đòi.

- Công tác quản lý vốn và tài sản trong năm 2021 có hiệu quả hơn, đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay ngân hàng, không phát sinh khó đòi và nợ phải trả quá hạn. Các chỉ số khả năng thanh toán nợ chung và khả năng thanh toán nợ đến hạn của Tổng công ty đều trong phạm vi kiểm soát an toàn.

3.2. Trong công tác tái cấu trúc, thoái vốn, đổi mới doanh nghiệp

3.2.1. Tái cơ cấu về tổ chức trong hệ thống và quản trị Tổng công ty:

a) Về tổ chức trong hệ thống:

- Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Tổng công ty.

b) Về quản trị:

- Tiếp tục việc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế của Tổng công ty.

- Thực hiện luân chuyển, cử các Đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

3.2.2. Thoái vốn tại Công ty con, công ty liên kết:

Đang tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch tái cơ cấu một số đơn vị thành viên Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP, giai đoạn 2021-2022 theo kế hoạch được phê duyệt.

Đối với Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung 02 đơn vị này đang hoàn thiện Đề án Tái cơ cấu để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xem xét và phê duyệt. Tại các báo cáo lên các cấp có thẩm quyền đối với Đề án Tái cơ cấu Tisco, Tổng công ty đã đề xuất thoái toàn bộ vốn tại Tisco. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại do Đề án Tái cơ cấu Tisco chưa được phê duyệt nên chưa triển khai thực hiện việc thoái vốn tại Tisco. Đối với VTM trong trường hợp các bên liên doanh không thống nhất được việc lựa chọn phương án để thực hiện Đề án Tái cơ cấu VTM, Tổng công ty sẽ đề xuất lựa chọn phương án thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty tại VTM lên các cấp có thẩm quyền.

Công ty TNHH Thép VSC-POSCO: đã hoàn tất việc thanh lý tài sản đang thực hiện hoàn tất các thủ tục pháp lý giải thể doanh nghiệp.

3.3. Các vướng mắc liên quan đến công tác quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty:

Do thời điểm chuyển đổi sang công ty cổ phần của Tổng công ty diễn ra trong giai đoạn chuyển tiếp giữa Nghị định 109/NĐ-CP và Nghị định 59/NĐ-CP và có những thay đổi về hiện trạng đất của Tổng công ty, dẫn tới phát sinh những vướng mắc trong việc xử lý các tồn tại về đất đai khi cổ phần hóa (các vướng mắc khi xác định giá trị lợi thế vị trí địa lý và giá trị quyền sử dụng đất khi bàn giao từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần). Đối với các vướng mắc liên quan đến công tác quyết toán cổ phần hóa, Tổng công ty đã có nhiều văn bản và nhiều lần làm việc với các cấp thẩm quyền, song những vướng mắc trên vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

Trong năm 2021, Bộ Tài chính đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình quyết toán cổ phần hóa và các vướng mắc khi quyết toán cổ phần hóa. Văn phòng Chính phủ đã có chỉ đạo gửi Bộ Công thương và các cơ quan có liên quan căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định của pháp luật khẩn trương thực hiện quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty, những vấn đề vượt thẩm quyền thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Bộ Công Thương và các cơ quan có liên quan đang trong quá trình thực hiện quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3.4. Các công tác khác:

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cũng như chất lượng sản phẩm tại các đơn vị; xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2020 cho các đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy trình, quy phạm trong sản xuất, nơi làm việc, thực hiện tốt các quy định của nhà nước về đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức kiểm tra việc thành lập, kiện toàn và triển khai hoạt động của các Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng tại các Công ty, đơn vị trong hệ thống gắn với nhiệm vụ được phân công cho từng thành viên.

- Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Tổng công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch năm 2022:

a. Mục tiêu kế hoạch tổng thể:

- Đảm bảo tăng trưởng bền vững và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, duy trì thị phần thép hiện tại và mở rộng thị trường xuất khẩu. Tiếp tục duy trì tối đa công suất hiện có.

- Thực hiện đầu tư các dự án mới được phê duyệt theo kế hoạch, tiếp tục nghiên cứu tìm kiếm địa điểm mới để thực hiện di dời các nhà máy hiện hữu theo quy hoạch của tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh tạo tiền đề cho sự phát triển của Tổng công ty trong tương lai.

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2022:
- + Sản xuất - tiêu thụ thép thành phẩm: 3.822.000 tấn.
- + Tổng doanh thu hợp nhất: 38.000 tỷ đồng, trong đó tổng doanh thu Công ty mẹ: 4.917,9 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 500 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ: 150 tỷ đồng.

5. Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021:

5.1. Đối với ý kiến liên quan đến Công ty CP Gang Thép Thái Nguyên:

Đơn vị kiểm toán AASC đưa ra ý kiến kiểm ngoại trừ “không thể xác định được ảnh hưởng của các vấn đề liên quan đến Dự án mở rộng Gang thép giai đoạn 2- Công ty Gang thép Thái Nguyên đến:

- Giá trị các khoản mục có liên quan đến Dự án được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty;
- Giá trị chi phí lãi vay được vốn hóa vào Dự án kể từ thời điểm Dự án chậm tiến độ;
- Và, tổn thất có liên quan đến dự án cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu khác có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty”.

Dự án “Cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên – giai đoạn 2” được triển khai thực hiện từ năm 2007. Hiện tại, dự án đã kéo dài hơn so với dự án dự kiến ban đầu. Đến thời điểm 31/12/2021, tổng giá trị đầu tư của dự án đã thực hiện là 5.999,33 tỷ đồng. Trong đó, chi phí lãi vay vốn hóa là 2.788,71 tỷ đồng, chi phí phát sinh chủ yếu trong kỳ là chi phí lãi vay vốn hóa.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, Thanh tra Chính phủ đã công bố kết luận thanh tra “Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2- Công ty Gang Thép Thái Nguyên”. Căn cứ theo kết luận và các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, các khoản mục liên quan đến Dự án được trình bày trên Báo cáo tài chính của TISCO có thể thay đổi sau khi các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ được thực hiện.

5.2. Đối với ý kiến liên quan đến Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung:

Đơn vị kiểm toán AASC đưa ra ý kiến ngoại trừ “không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với giá trị của khoản đầu tư vào VTM và các ảnh hưởng nếu có đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.”

Tổng Công ty trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu của khoản đầu tư vào Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim Việt Trung (sau đây gọi tắt là "VTM") là 351,8 tỷ đồng. Tại báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 của VTM, giấy phép khai thác của VTM tại mỏ Quý Sa, xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã hết hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2020; bên cạnh đó, tại ngày 30/06/2021, VTM đang ghi nhận giá trị hàng tồn kho phát hiện thiếu qua kiểm kê với số tiền 225,52 tỷ đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 225,52 tỷ đồng) trên khoản mục "Tài sản thiếu chờ xử lý" và giá trị hàng tồn kho phát hiện thừa qua kiểm kê số tiền là 59,55 tỷ đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 59,55 tỷ đồng) trên khoản mục "Tài sản thừa chờ giải quyết", công ty kiểm toán và kiểm toán viên đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ về vấn đề này. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán của VTM chưa được phát hành. Do hạn chế của phạm vi soát xét, nên không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến giá trị khoản đầu tư vào VTM.

5.3. Đối với ý kiến liên quan đến Công ty CP Sắt Thạch Khê:

Đơn vị kiểm toán AASC đưa ra ý kiến kiểm ngoại trừ “đơn vị kiểm toán không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với giá trị dự phòng của khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Sắt Thạch Khê và ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty”.

Công ty cổ phần Sắt Thạch Khê được thành lập từ năm 2009 với mục đích làm chủ đầu tư dự án khai thác quặng sắt tại mỏ sắt Thạch Khê thuộc tỉnh Hà Tĩnh. Dự án này có tổng mức đầu tư ban đầu là 14.400 tỷ đã được điều chỉnh xuống 12.200 tỷ. Quy mô diện tích khai thác lộ thiên được tính toán lên tới 4.821ha, tổng vốn đầu tư dự án khoảng 14.500 tỉ đồng đã được điều chỉnh xuống 12.200 tỷ, thời gian khai thác 52 năm.

Dự án đã được khởi động từ năm 2009, tuy nhiên do nhiều vướng mắc về kỹ thuật, môi trường chưa được giải quyết nên đến thời điểm hiện tại dự án mới chỉ dừng lại ở hạng mục bóc dỡ đất đá tầng phủ (đã thực hiện từ 2009).

Tổng Công ty trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 giá gốc của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê là 274,24 tỷ đồng, giá trị dự phòng là 7,73 tỷ đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê đang trong giai đoạn tạm dừng chờ quyết định của Chính Phủ để xem xét chủ trương tiếp tục triển khai dự án Mỏ sắt Thạch Khê.

5.4. Đối với ý kiến liên quan đến việc quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty:

Đơn vị kiểm toán AASC đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc “ Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất này, Bộ Công thương và các cơ quan nhà nước có liên quan đang trong quá trình thực hiện việc quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, đơn vị kiểm toán AASC chưa thể xác định được những điều chỉnh cần thiết đối với các khoản mục có liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty”.

Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/10/2011 và đã hoàn thành hồ sơ quyết toán cổ phần hóa trình Bộ Công thương thẩm định. Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021, Bộ Công thương và các cơ quan nhà nước có liên quan đang trong quá trình thực hiện việc quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp với Ban Điều hành Tổng công ty triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nói chung và từng đơn vị thành viên trong hệ thống nói riêng đã từng bước có những cải thiện đáng kể.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Điều hành. Năm 2021, chế độ họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty được thực hiện theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Tổng công ty. Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2021, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp bằng nhiều hình thức, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng Quý nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của Ban Điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban Điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành 26 Nghị quyết, 94 Quyết định và 312 công văn và báo cáo, 14 thông báo kết luận liên quan đến hoạt động toàn diện của Tổng công ty.

- Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng của Tổng công ty và đã đưa

ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, tái cơ cấu Tổng công ty trong năm 2021.

- Chỉ đạo tập trung rà soát, đánh giá thúc đẩy việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 13/NQ-VNS ngày 28/6/2021 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Tổng công ty; Bầu ra Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026; bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty; miễn nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty; thực hiện bổ nhiệm Trưởng Ban KTNB và Trưởng Ban TCKT Tổng công ty; cử 44 Đại diện vốn và 10 Đại diện khác tại một số Công ty con, Công ty liên kết theo đúng thẩm quyền quy định.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị; chỉ đạo rà soát các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty, để phù hợp với yêu cầu quản lý của SCIC

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo việc tập trung sản xuất kinh doanh, phát huy công suất; đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; thực hiện giám sát của Hội đồng quản trị về công tác kỹ thuật tại 09 đơn vị sản xuất, kinh doanh trong hệ thống Tổng công ty.

- Chỉ đạo và kiểm soát việc phối hợp giữa các đơn vị trong hệ thống ưu tiên sử dụng sản phẩm và dịch vụ của nhau trên nguyên tắc thị trường. Chỉ đạo thực hiện đánh giá phân tích kết quả sản xuất kinh doanh các Quý trong năm 2021 để có các giải pháp tích cực, chủ động thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 giao. Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý công nợ, đặc biệt là nợ khó đòi, quản lý tồn kho tại các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các Thông báo của Văn phòng Chính phủ; các văn bản, quyết định của Ban chỉ đạo, của SCIC và các Thông báo kết luận của Hội đồng quản trị về Dự án Gang thép Thái Nguyên giai đoạn 2 và VTM.

- Chỉ đạo Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung thực hiện các nội dung công việc liên quan đến xử lý tồn tại của 02 dự án theo đúng yêu cầu của Chính phủ, Ban chỉ đạo các Dự án yếu kém thuộc ngành Công thương, Ủy Ban quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp, SCIC và các Bộ ban ngành liên quan; chỉ đạo tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Dự án Nhà máy Gang thép Lào Cai của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

- Chỉ đạo thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo các cấp giai đoạn 2019-2021 và giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu Công ty CP Gang Thép Thái Nguyên và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung

- Chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính để đảm bảo quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Tổng công ty và từng đơn vị thành viên đối với các cơ sở nhà đất.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được Hội đồng quản trị quan tâm và chỉ đạo quyết liệt, trong năm 2021 đã chỉ đạo thẩm tra, xác minh đơn tố cáo liên quan đến đại diện vốn của Tổng công ty tại 04 đơn vị theo đúng quy định về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Chỉ đạo tăng cường tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm trang thiết bị, tái cơ cấu doanh nghiệp và công tác cán bộ,... Thực hiện đúng quy định về kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm tại cơ quan Tổng công ty và các đơn vị

- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tích cực thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thông qua các Nghị quyết, quyết định chỉ đạo và các cuộc họp giao ban định kỳ.

- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

- Ban Điều hành Tổng công ty đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, có các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể; bám sát, tập trung chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn đối với các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty.

- Ban Điều hành đã tích cực chỉ đạo triển khai các công việc cụ thể về quản lý, kinh doanh và đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh tốt trong năm 2021: Công ty mẹ - Tổng công ty tiếp tục có lãi, đảm bảo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2021 giao cho.

2. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

a) Ưu điểm

- Chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai đầy đủ các chỉ đạo của SCIC về quản lý doanh nghiệp. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, ý kiến chỉ đạo của SCIC, đảm bảo Tổng công ty đi đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Thông qua Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã xây dựng hệ thống các quy chế quản trị và các quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và triển khai thực hiện nền nếp và có hiệu quả trong Tổng công ty. Trong đó có các quy định về công tác cán bộ đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, không có biểu hiện cục bộ, độc đoán, mất dân chủ, mất đoàn kết trong công tác cán bộ, đồng thời phát huy được vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác cán bộ.

- Tổng công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp của năm 2021, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông năm 2021 giao, sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao và có lãi.

- Tập thể Hội đồng quản trị đoàn kết, thống nhất, tuyệt đối không có biểu hiện cá nhân, cục bộ trong công tác. Các nội dung xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị đều được biểu quyết thống nhất quyết định. Tuy nhiên trong quá trình làm việc, trao đổi, thảo luận có thể có những ý kiến trái chiều nhưng đều cùng hướng tới một mục đích đó là vì sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Tổng công ty; đồng thời phối hợp tốt với các Ban của SCIC để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, trung thực và đúng thời gian quy định.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các Thành viên Hội đồng quản trị tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên Hội đồng quản trị.

b) Hạn chế

- Năng lực cạnh tranh chưa đồng đều. Khả năng tích tụ nguồn lực chưa cao, vốn cho đầu tư phát triển còn khiêm tốn, ảnh hưởng đến việc đầu tư nâng cấp hoặc đổi mới thiết bị, máy móc, công nghệ. Ngoài ra, còn một số đơn vị do công

tác quản trị chưa tốt nên hiệu quả kinh doanh thấp cần sớm có giải pháp khắc phục nhằm duy trì và cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Một số công việc còn tồn đọng chưa giải quyết xong: Việc quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty; việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Viện luyện kim đen; Công nợ khó đòi của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên; Việc thực hiện giải thể, chấm dứt hoạt động của Công ty cổ phần Thép tấm Miền Nam; Việc tháo gỡ khó khăn cho Dự án giai đoạn 2 Gang thép Thái Nguyên, Nhà máy Gang thép Lào Cai của Công ty Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn một số tồn tại và tồn đọng như: kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản tại một số đơn vị vẫn còn phải điều chỉnh, bổ sung; tiến độ thực hiện một số dự án còn kéo dài; việc huy động vốn khó khăn và việc giải ngân thấp. Một số vướng mắc tồn đọng liên quan đến quản lý đất đai, bất động sản từ các năm trước chưa được giải quyết triệt để.

- Công tác an toàn lao động được đặc biệt quan tâm nhưng một số đơn vị thực hiện chưa tốt, vẫn xảy ra tai nạn lao động.

3. Những định hướng quan trọng

Hội đồng quản trị thống nhất nhận định: Kinh tế trong nước năm 2022 tiếp tục phải chịu những tác động tiêu cực của đại dịch covid-19, khủng hoảng năng lượng do tác động của cuộc chiến Nga- Ukraina do đó ngành thép không tránh khỏi việc bị ảnh hưởng từ các tác động do dịch covid-19 gây ra như: thị trường bất động sản cùng nhiều dự án đầu tư xây dựng bị đình trệ, nhiều công trình nhà ở dân dụng cũng bị trì hoãn khởi công...tuy nhiên, diễn biến giá thép thị trường thế giới biến động khó lường khiến việc nhận định thị trường thép cần rất thận trọng.

Đối với Tổng công ty, năng lực cạnh tranh có phần hạn chế do quy mô phân tán, nhiều đơn vị có công nghệ, thiết bị cũ, không được đầu tư phát triển trong những năm gần đây, đặt trong bối cảnh thị trường dư thừa công suất, nhu cầu suy giảm mạnh, hoạt động xuất khẩu bị ảnh hưởng, các đơn vị sẽ tăng cường cạnh tranh trên thị trường trong nước,... vì vậy dự báo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sẽ bị tác động lớn hơn so với bình quân thị trường.

Do vậy, mục tiêu chủ đạo trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty là tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả ; đảm bảo tài chính cân đối lành mạnh ; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, uy tín, sức cạnh tranh của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty nhằm tối đa hóa giá trị lợi ích cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

1.1. Cơ sở của ý kiến kiểm toán loại trừ

Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể thu thập được đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để có thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề sau đây đến các khoản mục có liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm:

Như Tổng Công ty trình bày tại thuyết minh số 41, "Dự án mở rộng Gang thép giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên" (sau đây gọi tắt là "Dự án") được triển khai từ năm 2007, việc đầu tư dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành. Hiện tại, Chính phủ và các cơ quan có liên quan đang trong quá trình xử lý các sai phạm, tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn để hoàn thành dự án. Do vậy, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của các vấn đề này đến:

- Giá trị các khoản mục có liên quan đến Dự án được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

- Giá trị chi phí lãi vay được vốn hóa vào Dự án (trình bày tại thuyết minh số 10) kể từ thời điểm Dự án chậm tiến độ.

- Và, tồn thất có thể có liên quan đến dự án cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu khác có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

1.2. Tổng Công ty trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu của khoản đầu tư vào Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim Việt Trung (sau đây gọi tắt là "VTM") là 351,8 tỷ đồng. Theo báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 của VTM đã được soát xét bởi công ty kiểm toán độc lập, giấy phép khai thác của VTM tại mỏ Quý Sa, xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã hết hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2020; bên cạnh đó, tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, VTM đang ghi nhận giá trị hàng tồn kho phát hiện thiếu qua kiểm kê với số tiền 225,52 tỷ đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 225,52 tỷ đồng) trên khoản mục "Tài sản thiếu chờ xử lý" và giá trị hàng tồn kho phát hiện thừa qua kiểm kê số tiền là 59,55 tỷ đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 59,55 tỷ đồng) trên khoản mục "Tài sản thừa chờ giải quyết". Tính đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập của VTM. Dựa trên các thông tin hiện có, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với giá trị của khoản đầu tư vào VTM và các ảnh hưởng nếu có đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

1.3. Tổng Công ty trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 giá gốc của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê là 274,24 tỷ đồng, giá trị dự phòng là 10,73 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Sắt

Thạch Khê được thành lập từ năm 2007 để thực hiện đầu tư dự án khai thác quặng sắt tại mỏ sắt Thạch Khê thuộc huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay, Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê đang trong giai đoạn tạm dừng hoạt động chờ quyết định của Chính phủ để xem xét chủ trương tiếp tục triển khai dự án Mỏ sắt Thạch Khê. Vì vậy, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với giá trị dự phòng của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê và ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

1.4. Như Tổng Công ty trình bày tại Thuyết minh số 39, đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất này, Bộ Công thương và các cơ quan nhà nước có liên quan đang trong quá trình thực hiện việc quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, chúng tôi chưa thể xác định được những điều chỉnh cần thiết đối với các khoản mục có liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh:

- Như Tổng Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 2.3, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO) có nợ phải trả ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn khoảng 3.302 tỷ đồng, một phần nợ gốc và chi phí lãi vay phải trả ngân hàng liên quan đến Dự án cải tạo Gang thép giai đoạn 2 đã quá hạn thanh toán. Những sự kiện này cùng với các vấn đề được nêu ở thuyết minh số 2.3 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của TISCO. Các kế hoạch của Ban Tổng Giám đốc TISCO liên quan đến vấn đề này được trình bày tại thuyết minh số 2.3.

- Tổng Công ty có các cam kết về góp vốn và bảo lãnh được thuyết minh chi tiết tại thuyết minh số 40.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

a) Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2021	01/01/2021 (đã điều chỉnh)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	13.400.328.432.957	8.278.365.896.702
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.155.628.756.810	1.540.075.003.118
1. Tiền	111	706.228.756.810	650.675.003.118
2. Các khoản tương đương tiền	112	1.449.400.000.000	889.400.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	798.300.000.000	620.000.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	798.300.000.000	620.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	2.804.887.817.528	1.941.063.256.779
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	2.973.008.370.542	2.041.491.033.160
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	73.753.752.522	74.064.009.078
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	378.274.861.737	341.193.680.662
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(620.149.167.273)	(515.685.466.121)
IV. Hàng tồn kho	140	6.920.033.542.365	3.779.766.366.994
1. Hàng tồn kho	141	7.006.386.564.034	3.793.849.704.407
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	(86.353.021.669)	(14.083.337.413)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	721.478.316.254	397.461.269.811
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	101.982.626.004	104.302.936.890
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	588.083.765.022	281.835.149.230
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	31.411.925.228	11.323.183.691
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	13.994.659.082.161	14.073.396.712.266
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	67.082.789.741	83.586.653.647
6. Phải thu dài hạn khác	216	67.082.789.741	83.586.653.647
II. Tài sản cố định	220	3.337.607.095.632	3.763.010.113.113
1. Tài sản cố định hữu hình	221	2.492.245.044.714	2.893.916.924.194

- Nguyên giá	222	12.215.289.889.709	12.167.063.307.521
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(9.723.044.844.995)	(9.273.146.383.327)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	8.835.247.151	14.170.112.949
- Nguyên giá	225	9.766.026.837	16.128.467.860
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	(930.779.686)	(1.958.354.911)
3. Tài sản cố định vô hình	227	836.526.803.767	854.923.075.970
- Nguyên giá	228	955.015.271.571	954.384.520.520
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(118.488.467.804)	(99.461.444.550)
III. Bất động sản đầu tư	230	90.788.627.763	97.373.945.285
- Nguyên giá	231	194.554.564.103	194.554.564.103
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	(103.765.936.340)	(97.180.618.818)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	6.056.676.313.897	5.733.424.153.893
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	26.025.322.273	26.025.322.273
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	6.030.650.991.624	5.707.398.831.620
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.012.248.547.926	3.865.199.240.051
1. Đầu tư vào công ty con	251	34.511.992.908	34.511.992.908
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	3.562.955.166.066	3.357.340.207.782
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	452.689.234.494	456.873.562.681
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(71.827.045.542)	(71.026.523.320)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	33.919.200.000	87.500.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260	430.255.707.202	530.802.606.277
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	424.697.352.231	530.152.843.471
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	5.558.354.971	649.762.806
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	27.394.987.515.118	22.351.762.608.968

C - NỢ PHẢI TRẢ	300	16.525.771.834.896	12.264.578.367.634
I. Nợ ngắn hạn	310	13.624.483.811.565	9.305.512.686.550
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	2.960.393.036.298	1.467.937.876.041
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	27.799.362.938	50.611.340.676
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	481.101.533.449	461.186.144.187
4. Phải trả người lao động	314	481.176.462.048	372.019.460.005
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	1.664.592.294.160	1.355.558.077.915
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.767.513.414	3.169.029.610
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	969.890.584.632	736.203.260.843
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	6.901.854.895.619	4.761.905.294.856
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	56.872.768.943	29.054.118.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	76.035.360.064	67.868.084.417
II. Nợ dài hạn	330	2.901.288.023.331	2.959.065.681.084
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	253.511.546.978	232.251.754.507
7. Phải trả dài hạn khác	337	625.093.677.354	623.900.344.636
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	1.803.665.312.977	2.028.286.048.545
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	4.580.500.975	3.536.988.379
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	214.436.985.047	71.090.545.017
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	10.869.215.680.222	10.087.184.241.334
I. Vốn chủ sở hữu	410	10.869.215.680.222	10.087.184.241.334
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	6.780.000.000.000	6.780.000.000.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	42.909.754.663	42.354.268.727
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(836.498.314.653)	(836.498.314.653)
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	(79.216.019.097)	(98.026.111.236)

8. Quỹ đầu tư phát triển	418	104.130.222.099	82.648.501.668
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.010.075.228	1.010.075.228
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3.533.279.458.017	2.900.118.018.983
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	2.823.359.637.218	2.410.112.833.182
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	709.919.820.799	490.005.185.801
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	1.323.600.503.965	1.215.577.802.617
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	27.394.987.515.118	22.351.762.608.968

b) Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	40.857.130.708.969	31.662.708.233.673
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	26	284.932.405.211	361.749.675.170
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		40.572.198.303.758	31.300.958.558.503
4. Giá vốn hàng bán	27	38.397.344.754.500	29.547.985.890.708
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.174.853.549.258	1.752.972.667.795
6. Doanh thu hoạt động tài chính	28	435.459.979.221	369.155.423.226
7. Chi phí tài chính	29	300.109.473.155	290.731.111.997
- Trong đó: Chi phí lãi vay		251.992.876.497	267.002.413.211
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		155.728.997.301	(106.783.964.232)
9. Chi phí bán hàng		302.417.492.948	347.318.554.620
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp		1.141.525.050.454	686.157.153.116
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.021.990.509.223	691.137.307.056
12. Thu nhập khác	30	55.579.966.145	64.613.789.084

13. Chi phí khác	31	45.671.907.741	58.806.550.379
14. Lợi nhuận khác		9.908.058.404	5.807.238.705
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.031.898.567.627	696.944.545.761
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành		176.382.061.933	126.851.416.978
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(3.865.079.569)	(892.977.387)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32	859.381.585.263	570.986.106.170
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ		709.919.820.799	508.227.232.253
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát		149.461.764.464	62.758.873.917
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	34	1.047	750

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020 (đã điều chỉnh)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.031.898.567.627	696.944.545.761
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	02	517.080.966.115	518.599.580.992
- Các khoản dự phòng	03	348.698.998.603	(25.637.674.421)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.071.642.080	(1.884.179.310)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(502.735.300.558)	(197.122.682.888)
- Chi phí lãi vay	06	251.992.876.497	267.026.296.170
- Các khoản điều chỉnh khác	07	(12.384.179.596)	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.636.623.570.768	1.257.925.886.304
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.281.176.863.009)	322.753.373.496
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(3.212.536.859.627)	551.729.863.204
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải	11	1.875.513.320.375	(88.710.622.829)

nộp)			
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	133.762.691.133	125.507.554.084
- Tiền lãi vay đã trả	14	(251.698.499.442)	(301.110.540.550)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(213.862.059.566)	(122.196.122.557)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	21.009.002
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(51.643.193.874)	(44.384.599.349)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.365.017.893.242)	1.701.535.800.805
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(102.695.242.137)	(96.180.073.245)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	3.966.658.737	14.926.885.916
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.217.519.200.000)	(579.711.808.157)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.092.800.000.000	367.237.196.271
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(33.317.453.200)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	74.045.403.287
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	346.399.050.746	249.190.823.038
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	89.633.814.146	29.508.427.110
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	28.418.897.316.510	20.684.850.993.576
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(26.475.867.566.869)	(21.666.736.283.283)
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	(5.193.562.093)	(4.598.478.337)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(46.627.856.260)	(32.962.026.339)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.891.208.331.288	(1.019.445.794.383)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	615.824.252.192	711.598.433.532
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.540.075.003.118	828.843.966.443
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(270.498.500)	(367.396.857)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	2.155.628.756.810	1.540.075.003.118

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 460/UBCK-QLPH ngày 20 tháng 02 năm 2012 của UBCK Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký thông tin đại chúng của Tổng công ty. Theo quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP phải thực hiện công bố thông tin trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và trên website của Tổng công ty: www.vnsteel.vn/. *www*

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2022

Nơi nhận:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- SCIC (để b/c);
- Đảng ủy;
- Chủ tịch HĐQT, các UV HĐQT;
- TGD, các P.TGD;
- Ban Kiểm soát;
- CĐ, ĐTN;
- Các Ban nghiệp vụ;
- Thư ký Tổng công ty;
- Lưu VT, HĐQT (V).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Song Lai